

Bản án số: 185/2023/HS-PT
Ngày: 28-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Mạnh Đoàn Trang

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Đoàn Trang

Ông Sỹ Hồng Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Mạnh Thị Tú Uyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 145/2023/TLPT-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo Võ Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HS-ST ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo: Võ Thanh T; sinh ngày: 16/4/1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã KB, huyện TT, tỉnh Long An; nơi ở hiện tại: không có; nghề nghiệp: phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt N; con ông Võ Văn B và bà Trần Thị N; tiền sự: không; tiền án: 01:

+ Ngày 01/11/2011, bị Tòa án nhân dân Quận 10 xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 152/2011/HSST),

Bị bắt, tạm giam ngày: 21/9/2022;

Có mặt tại phiên tòa.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:

Bị hại: Ông Nguyễn Văn VT, sinh năm: 1975; nơi cư trú: Đường Đ, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thanh T: Ông Trần Hoàng D – Luật sư thuộc Công ty Luật M thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 22/04/2013, Võ Thanh T nhận được điện thoại của đối tượng tên V (không rõ lai lịch) nói T đến quán cà phê gần cầu Nguyễn Tri Phương, Quận 5. Khi đến quán cà phê, T gặp V, N, L, CC và 02 thanh niên khác (tất cả không rõ lai lịch) đang ngồi tại quán. Tại đây cả nhóm thống nhất cùng nhau đi tìm tài sản của người sơ hở để chiếm đoạt, T được giao nhiệm vụ cầm địa, L áp sát vào “con môi” nhằm móc túi chiếm đoạt tài sản. Sau đó, tất cả 07 người đi trên 05 xe gắn máy các loại gồm xe Wave và xe Dream (không rõ biển số), N sử dụng xe Wave chở T, CC chở L bằng xe Dream, những người còn lại thì mỗi người đi một xe. Đến khoảng 08 giờ 15 phút cùng ngày, khi cả nhóm đến đường Điện Biên Phủ, L phát hiện ông Nguyễn Văn VT chở vợ là Nguyễn Thị Thu Th ngồi sau, trong túi quần bên phải của ông VT có đựng tiền nên cả nhóm bám theo đến ngã tư đường Nguyễn Đình Chiểu - Phạm Ngọc Thạch, Quận 3 thì ông VT dừng xe chờ đèn đỏ. Lúc này, T đưa chân xuống đất để cho bánh xe của ông VT cán qua, T giật chân, la lên và dùng tay phải nắm yên xe của nạn nhân kéo lại đẩy xe của ông VT nghiêng về bên phải. T dùng tay kéo xe của ông VT đẩy về phía bên phải nhằm đánh lạc hướng để đối tượng CC chở theo L Trắng áp sát bên phải ông VT. Phía sau còn có 03 xe máy khác, mỗi xe đi 2 người tạo cơ hội cho L dùng tay móc vào túi quần bên phải của ông VT lấy cọc tiền 50.000.000 đồng. Khi L đang thò tay trong túi quần thì ông VT phát hiện nên dùng tay giữ tay của L lại và giằng co với L. Thấy vậy, T xô đẩy xe của ông VT nhằm để ông VT buông tay L ra. Ông VT liền tri hô “móc túi” thì bà Th ôm L lại thì CC cùng hai thanh niên đi tổng cộng 03 xe máy liền dùng xe lao thẳng vào ông VT rồi các đối tượng ôm và đánh ông VT để giải vây cho L. L móc được tiền và vùng vẫy thoát ra được rồi lên xe của CC chạy thoát cùng các đối tượng, còn T bị ông VT và quần chúng bắt giữ giao cho Công an Phường 6 (nay là phường Võ Thị Sáu), Quận 3 lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 xử lý.

Ngày 04/5/2013, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3 đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với T. Trong quá trình điều tra, T bỏ trốn nên Cơ quan điều tra ra quyết định truy nã bị can, đến ngày 21/9/2022 T đến Công an Quận 3 đầu thú.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Quận 3, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án

nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Võ Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022.

Về dân sự: Ông Nguyễn Văn VT đã được gia đình bị cáo T bồi thường số tiền 50.000.000 đồng nên không yêu cầu gì thêm.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, bị cáo Võ Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Võ Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Võ Thanh T phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 khi xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau xét xử bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đơn kháng cáo làm trong thời hạn luật định, nên hợp lệ. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không bổ sung được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Luật sư bào chữa cho bị cáo – ông Trần Hoàng D trình bày: thống nhất với tội danh áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, luật sư đề nghị xem xét về mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, con cái còn nhỏ, điều kiện không đủ nuôi sống gia đình nên phải đi làm phụ hồ và bị bạn bè xấu rủ rê xúi giục. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được đề cập tại cấp sơ thẩm. Nay bổ sung thêm các tình tiết khác: bị cáo có bà ngoại là bà mẹ Việt Nam anh hùng, có 2 cậu là liệt sĩ. Đề nghị Tòa án áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Võ Thanh T không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận về hành vi của mình chỉ xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau xét xử sơ thẩm, ngày 28 tháng 3 năm 2023, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Ngày 22/04/2013 tại ngã tư đường Nguyễn Đình Chiểu - Phạm Ngọc Thạch, Phường 6 (nay là phường Võ Thị Sáu), Quận 3, bị cáo Võ Thanh T cùng với các đối tượng tên V, N, L, CC và 02 thanh niên khác (tất cả không rõ lai lịch) có hành vi dàn cảnh móc túi nhằm chiếm đoạt số tiền 50.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn VT. Khi bị ông VT phát hiện thì T dùng tay xô đẩy xe, đối tượng CC và 02 đối tượng đi cùng dùng xe máy đâm thẳng vào xe của ông Tỉnh, ôm người và đánh ông VT để giúp đồng bọn chiếm đoạt tiền để cùng nhau tẩu thoát.

[3] Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Cướp tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Bị cáo T đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

[5] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T giữ nguyên nội dung yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không bổ sung được tài liệu, chứng cứ nào khác để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm do không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo Võ Thanh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Thanh T. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm 18/2023/HSST ngày 24/3/2023 của Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ theo điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Võ Thanh T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/9/2022.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Võ Thanh T phải chịu là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 3; (1)
- TAND Quận 3; (1)
- Chi cục THADS Quận 3; (1)
- Công an Quận 3; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PV06 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Mạnh Đoàn Trang

